

Bản án số:05/2026/HS-ST
Ngày 14-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Khang

Bà Đào Thị Hảo

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hoài T, sinh ngày 26 tháng 9 năm 1999 tại B; Nơi cư trú: thôn P, xã K, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị L; có chồng là: Quàng Văn N và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 20/8/2025, đến ngày 26/8/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại: Anh L, sinh năm 1996 (quốc tịch Trung Quốc); người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; trú tại: Tổ dân phố N, phường C, tỉnh B; vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Hoài T: Ông Nguyễn Đức T – Luật sư Đoàn Luật sư tỉnh B; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/8/2025, Công an phường Hồng An tiếp nhận đơn trình báo của anh L (sinh năm 1996, quốc tịch Trung Quốc), nội dung như sau:

Khoảng đầu tháng 8/2025, Anh L kết bạn với Nguyễn Thị Hoài T qua mạng xã hội Zalo. Đến ngày 18/8/2025, anh Luo nhắn tin rủ T xuống Hải Phòng chơi, T đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T đi taxi từ B xuống Hải Phòng đến khách sạn Kim, địa chỉ: Tổ dân phố số 7, phường Hồng An, Hải Phòng để gặp anh Luo. Sau đó, anh L và T đi ăn tối và đến Siêu thị Trung Hoa, số 218 Văn Cao, Gia Viên, Hải Phòng đổi 18.000NDT sang tiền Việt được 65.340.000 đồng. Anh L cất toàn bộ số tiền vào trong balo cá nhân và cùng T đi taxi về khách sạn. Trên xe, anh L cất 10.890.000 đồng cho vào túi xách tay, còn 54.460.000 đồng cất vào trong balo. Sau đó, anh L cho T 800.000 đồng (tiền T thuê taxi đi từ B đến Hải Phòng trước đó).

Khi lên khách sạn, do bị say xe, nên T nằm trên giường, còn anh L lấy tiền trong balo để ra giường cạnh chỗ T nằm, kiểm đếm rồi cho vào trong balo cá nhân cất vào trong tủ quần áo. Thấy anh Lou Qing Xin đang sử dụng điện thoại, không chú ý nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T lén lút tiến đến tủ quần áo, mở khoá balo, lấy bọc tiền cho vào túi nilon đựng quần áo mang theo, phủ áo lên, để lên ghế cạnh giường, rồi lên giường nằm. Một lúc sau, T nhắn tin qua Zalo cho anh L rằng: gia đình có việc nên phải về, rồi cầm chiếc túi có chứa tiền vừa trộm cắp được cùng chiếc áo đang phủ lên ra mở cửa phòng đi về, thấy vậy anh L lấy trong ví số tiền 800.000 đồng cho T để thuê xe về nhà. T xuống sảnh, thấy xe taxi đang chờ khách ở gần khách sạn thì gọi và lên xe đi về B.

Lúc này, anh L kiểm tra balo thấy số tiền không còn, anh Lou chạy xuống sảnh tìm thì nhìn thấy T lên một xe ô tô màu đen đi khỏi khách sạn. Anh L đuổi theo không kịp nên đã gọi zalo cho T yêu cầu quay lại nhưng T không đồng ý.

Sau khi về nhà, T cất số tiền đã trộm cắp được là 54.460.000 đồng vào trong túi xách màu đen trong phòng ngủ. Rồi lên mạng xã hội Facebook, liên hệ với anh Nguyễn Mậu Luân (sinh năm 2002, trú tại: thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, tỉnh B) đặt mua chiếc điện thoại Iphone 15 Pro max màu xanh với giá 25.500.000 đồng, yêu cầu giao ngay. Đến khoảng 00 giờ 30 ngày 19/8/2025, anh Luân giao cho T chiếc điện thoại Iphone 15 Pro Max, màu xanh. T đã lấy số tiền 25.500.000 đồng trong số tiền trộm cắp của anh L trả cho anh Luân, rồi cầm điện thoại về nhà sử dụng.

Đến chiều cùng ngày, T đến cửa hàng xe điện Thành An, tại thôn Cường Tráng, K, B, gặp anh Đỗ Thế Thành, sinh năm 1989, là nhân viên bán hàng mua 01 chiếc xe máy điện, nhãn hiệu Kumatsu, màu đỏ với giá 15.300.000 đồng và yêu

cầu lắp thêm một số phụ kiện với giá 300.000 đồng, tổng là 15.600.000 đồng. T lấy số tiền 15.600.000 đồng trong số tiền trộm cắp của anh L trả cho anh Thành. Số tiền còn lại, T để trong cốp xe điện, rồi điều khiển xe về nhà. Trong thời gian đó, T ăn tiêu cá nhân hết 3.860.000 đồng, còn số tiền 9.500.000 đồng T để trong cốp xe máy điện. Sáng ngày 20/8/2025, T điều khiển xe máy điện đến nhà ông Nguyễn Văn Sinh (sinh năm 1959, trú tại: thôn Cường Tráng, xã K, B) là ông ngoại của T cất xe máy điện trong bếp.

Khi biết sự việc bị phát giác, T đã đến Công an xã K, tỉnh B đầu thú, khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp: 01 chiếc điện thoại Iphone 15 Pro Max, màu xanh đen; 01 chiếc xe máy điện, màu đỏ, nhãn hiệu Kumatsu, không đeo biển kiểm soát và số tiền 9.500.000 đồng. Thu giữ của T: 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, màu hồng, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 2588 ngày 15/9/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: xe máy điện nhãn hiệu Kumatsu, không mang biển kiểm soát, có số khung, số máy nguyên thủy, không bị tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự. Kết quả tra cứu vật chứng số 363 của Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng xác định xe máy điện trên không có trong hệ thống xe vật chứng.

Kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Hải Phòng của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng số 163 ngày 24/10/2025 kết luận: Xe máy điện hiệu Kumatsu, màu đỏ, hiện trạng mới, thời điểm định giá ngày 19/8/2025 là 15.500.000 đồng; Điện thoại di động Iphone 15 ProMax, màu xanh, đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 19/8/2025 là 22.473.000 đồng. Tổng cộng là 37.973.000 đồng.

Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại Iphone 7 plus: T khai nhận khoảng giữa tháng 8/2025, T đã mượn của chị Nguyễn Thị Phương Thảo (sinh năm 2005, trú tại: thôn P, K, B) là em gái, để sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Phương Thảo, nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chị Nguyễn Thị Phương Thảo 01 điện thoại Iphone 7 Plus theo quy định.

- Đối với chiếc điện thoại Iphone 15 Promax, xe máy điện nhãn hiệu Kumatsu màu đỏ và số tiền 9.500.000 đồng: bị can Nguyễn Thị Hoài T sử dụng tiền trộm cắp được của anh L, T mua chiếc điện thoại Iphone 15 Pro Max của anh anh Nguyễn Mậu Luân với giá 25.500.000 đồng; mua chiếc xe máy điện Kumatsu, màu sơn đỏ của cửa hàng xe máy điện Thành An với giá 15.600.000 đồng. Bị can ăn tiêu hết số tiền 3.860.000 đồng, còn lại 9.500.000 đồng. Sau khi bị khởi tố và tạm giam, bị can T đã trao đổi với bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1980, trú tại: thôn

P, K, B, là mẹ đẻ) nhờ thoả thuận với anh L về việc trả lại số tiền đã trộm cắp và bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội do mình gây ra. Do anh L về nước Trung Quốc, nên đã uỷ quyền cho anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1992, trú tại: N, phường C, B) để làm việc với cơ quan điều tra. Ngày 01/10/2025, bà Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T đã thoả thuận và thống nhất: anh T sẽ nhận lại chiếc điện thoại Iphone 15 Pro max, chiếc xe máy điện nhãn hiệu Kumatsu, số tiền 9.500.000 đồng mà Nguyễn Thị Hoài T đã giao nộp và số tiền 24.160.000 đồng đền bù riêng. Ngày 06/10/2025, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả cho anh Nguyễn Văn T chiếc điện thoại Iphone 15 Pro Max, chiếc xe máy điện Kumatsu và số tiền 9.500.000 đồng theo quy định.

Về trách nhiệm bồi thường: Ngày 01/11/2025, đại diện bị hại đã nhận được bồi thường, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 02/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hoài T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Hoài T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại và người đại diện hợp pháp vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ thể hiện đã nhận bồi thường và không có yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội của bị cáo xét xử khoan hồng, cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoài T mức án từ 27 đến 33 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt bổ sung: Do nghề nghiệp và thu nhập của bị cáo không ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về việc bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nào khác nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đã được xử lý xong nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Việc khởi tố, điều tra, truy tố và ban hành quyết định khởi tố, truy tố; áp dụng biện pháp ngăn chặn; tổng đạt các văn bản tố tụng; lấy lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; thời hạn điều tra, truy tố trong tố tụng hình sự đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ ngày 18/8/2025, tại khách sạn Kim, tổ dân phố số 7, phường Hồng An, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Thị Hoài T lợi dụng lúc anh L sơ hở trong quản lý tài sản, đã lén lút chiếm đoạt số tiền 54.460.000 đồng. Vì vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng đối với bị cáo Nguyễn Thị Hoài T về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân mà còn xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trị an xã hội. Vì vậy, cần thiết bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

- Về tình tiết tăng nặng:

[5] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ:

[6] Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị cáo ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại đã nhận được bồi thường, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Do nghề nghiệp và thu nhập của bị cáo không ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng của vụ án:

[9] Đã được xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[10] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Đối với anh Nguyễn Mậu Luân là người bán điện thoại cho T và anh Đỗ Thế Thành là người bán xe máy điện cho T, ông Nguyễn Văn Sinh cho T để nhờ xe đạp điện đều không biết tiền, tài sản do Nguyễn Thị Hoài T trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố Nguyễn Thị Hoài T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Nguyễn Thị Hoài T 27 (hai mươi bảy) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 8 năm 2025.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Nguyễn Thị Hoài T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo Nguyễn Thị Hoài T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND Khu vực 3 – Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THA Hình sự Công an thành phố Hải Phòng;
- Thi hành án thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Phương